

Số: 915.../TM-KCXN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị thẩm định giá

Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố đang có nhu cầu thẩm định giá trang thiết bị y tế làm cơ sở xây dựng dự toán mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2024 (*danh mục theo phụ lục đính kèm*).

Trung tâm kính mời các công ty, đơn vị có chức năng thẩm định giá, đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm gửi hồ sơ đến Trung tâm với nội dung như sau:

1. Nội dung báo giá:

- Thư chào giá (2 bản)
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của công ty, đơn vị thẩm định giá (2 bản)

2. Hình thức gửi báo giá:

- Gửi trực tiếp về Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm TP.HCM, địa chỉ: 75A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP.HCM (Liên hệ: KS. Ánh Muội, SĐT: (028) 3839.1090 – số nội bộ: 101-105), và/hoặc gửi qua email: tochuchanhchinh.csq@gmail.com.

3. Thời gian nhận báo giá: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 16/08/2024.

Trân trọng./: ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo).
- Lưu: VT, TCHC (1b). LTAM.4.

GIÁM ĐỐC




Võ Ngọc Nguyễn

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2024

(Đính kèm Thư mời chào giá số 945/TM-KCXN ngày 06/08/2024 của Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố)



STT	Danh-mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy phân tích huyết học	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy phân tích huyết học (kèm vật tư, linh kiện kèm theo máy): 01 bộ - Hóa chất chạy thử: 01 bộ. Máy in: 01 cái - Màn hình: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Tổng phân tích tế bào máu - Phương pháp đo: đếm tế bào dòng chảy, điện trở kháng, quang học hoặc tương đương - Thông số đo: ≥ 23 thông số (WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW, NE, NE%, LY, LY%, MO, MO%, EO, EO%, BA, BA%) - Dải đo: <ul style="list-style-type: none"> + WBC: $0 - \geq 100.0 \times 10^3 / \mu\text{L}$ + RBC: $0 - \geq 7 \times 10^6 / \mu\text{L}$ + HGB: $0 - \geq 24 \text{g/dL}$ + HCT: $0 - \geq 65\%$ + PLT: $0 - \geq 1400 \times 10^3 / \mu\text{L}$ - Độ lặp lại: <ul style="list-style-type: none"> + WBC: $\leq 2\%$ + RBC: $\leq 1,5\%$ + HGB: $\leq 1,5\%$ + PLT: $\leq 5\%$ - Công suất: ≥ 60 mẫu/giờ - Chế độ đo: ống đóng và ống mở, pha loãng trước - Thể tích mẫu: $\leq 55 \text{ ul}$ (CBC + DIFF) 	01	Cái
2	Máy đo độ đục	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. 	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bộ chuyển đổi cho đường kính ống $\leq 16\text{ mm}$: 01 bộ - Bộ kit hiệu chuẩn đầy đủ theo công bố của hãng sản xuất: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>Mục đích: Đo độ đục tế bào (vi khuẩn, vi nấm)</p> <p>Nguyên lý hoạt động: dựa trên việc đo mật độ quang với việc trình bày kết quả bằng kỹ thuật số đơn vị McFarland (McF)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đo: McFarland (McF) - Độ chính xác: $\leq \pm 3\%$ - Phạm vi đo: $\leq 0,3 - \geq 4,50$ (McF) - Bước sóng cố định: $565 \pm 15\text{ nm}$ - Hiển thị: LCD hoặc tương đương - Thời gian đo: ≤ 1 giây - Thể tích mẫu yêu cầu: $\geq 2\text{ mL}$ - Đường kính ống $\geq 16\text{ mm}$ 		
3	Tủ âm sâu (-20 °C)	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - khay chứa: ≥ 10 cái - Chìa khóa tủ: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: sử dụng bảo quản hóa chất - Dung tích tủ $\geq 450\text{ L}$ - Khoảng nhiệt độ điều khiển: $\leq -30^{\circ}\text{C} \div \geq -20^{\circ}\text{C}$ - Kiểu tủ đứng, ngăn trên và dưới điều khiển nhiệt độ độc lập - Chất làm lạnh: Hydrofluorocarbon (HFC) hoặc tương đương 	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu cách nhiệt Polyurethane Foam (PUF) hoặc tương đương - Độ dày lớp cách nhiệt: ≤ 70 mm - Kệ đỡ mẫu: ≥ 04 cái - Khay chứa mẫu: ≥ 10 cái - Bộ điều khiển vi xử lý, hiển thị LED hoặc tương đương - Có chức năng cảm biến nhiệt độ bằng điện trở - Có khóa bên ngoài - Chân tủ có bánh xe - Có cảnh báo khi mất nguồn, nhiệt độ chênh lệch so với nhiệt độ cài đặt bằng hình ảnh, âm thanh - Độ ồn: ≤ 45dB 		
4	Tủ mát y tế	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 bộ - Giá đỡ mẫu: ≥ 05 cái - Chìa khóa tủ: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: sử dụng bảo quản hóa chất - Dung tích tủ: ≥ 500 L - Khoảng nhiệt độ điều khiển: $\leq 2^{\circ}\text{C} - \geq 8^{\circ}\text{C}$ - Tác nhân lạnh Hydrocarbon (HC) hoặc tương đương - Giá đỡ mẫu: ≥ 5 cái - Cửa tủ: Cửa kính 2 lớp chống đọng sương, dạng cửa trượt - Vật liệu bên ngoài, bên trong bằng thép sơn phủ hoặc tương đương - Bộ điều khiển vi xử lý, hiển thị OLED hoặc tương đương - Có chức năng cảm biến nhiệt độ bằng điện trở - Có đèn chiếu sáng - Tủ khóa bên ngoài, có bánh xe di chuyển - Có hệ thống cảnh báo nhiệt độ tủ chênh lệch so với nhiệt độ cài đặt, cảnh báo cửa mở - Độ ồn: ≤ 45 dB 	01	Cái

5	Bộ điện di DNA	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ nguồn: 01 bộ - Bể điện di, nắp đậy: 01 bộ - Khay đổ gel lớn: ≥ 02 cái - Khay đổ gel nhỏ: ≥ 04 cái - Lược cho khuôn đổ gel lớn: ≥ 02 cái - Lược cho khuôn đổ gel nhỏ: ≥ 02 cái - Thanh trượt lớn: ≥ 01 cái - Thanh trượt nhỏ: ≥ 01 cái - Bộ hóa chất, thang chuẩn chạy thử máy: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Dùng cho điện di acid nucleic (DNA) - Nguyên lý: Cho phép quan sát sự di chuyển DNA trong quá trình điện di bằng ánh sáng xanh - Hệ thống nhỏ gọn tất cả trong một - Nguồn điện đầu vào: 100 – 240V, 50-60 Hz - Nguồn điện đầu ra: DC35V / DC50V / DC100V - Dung tích Buffer: ≤ 350 mL - Bộ hẹn giờ: 1 - 99 phút - Kích thước khay đổ gel lớn: $\geq 110 \times \geq 60$ mm - Kích thước khay đổ gel nhỏ: $\geq 50 \times \geq 55$ mm 	01	Bộ
6	Máy đọc và chụp ảnh gel	<p>1) Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bàn soi gel UV: 01 cái - Màn hình chuyển đổi ánh sáng xanh: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 	01	Cái

		<p>bộ</p> <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: xem và chụp ảnh nhuộm huỳnh quang, các ảnh gel điện di DNA, RNA, protein. - Tích hợp máy tính - Độ phân giải máy ảnh: ≥ 5 MP - Độ sâu bit: ≥ 16-bit - Cấp độ xám: ≥ 65000 - Trường quan sát: $\geq 20 \times \geq 20$ cm - Ống kính lấy nét tự động, tự động phơi sáng - Màn hình cảm ứng ≥ 07 inch - Buồng tối bằng vật liệu thép và thép không gỉ hoặc tương đương; tự động tắt đèn UV - Bàn soi gel UV bước sóng ≥ 300 nm - Màn hình chuyển đổi ánh sáng xanh để phát hiện DNA/RNA - Phần mềm thu nhận và phân tích hình ảnh 		
7	Máy kiểm tra mô hình dòng khí	<p>1) Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 bộ - Phụ kiện kèm theo đúng như công bố của hãng sản xuất: 01 bộ - Bộ nguồn phù hợp điện áp đầu vào: 220 V, 50 Hz và/hoặc pin sạc tương thích với máy: 01 bộ - Hộp đựng vận chuyển: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Kiểm tra hình thái dòng khí - Dung tích bình chứa nhiên liệu: ≥ 15 mL - Mức tiêu hao nhiên liệu: ≤ 1 mL/phút Thời gian hoạt động liên tục: ≥ 20 phút. 	01	Cái

8	Hệ thống hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế	<p>1) Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Nguồn điện cung cấp: 220 V, 50 Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\% \text{RH}$ <p>2) Yêu cầu cấu hình:</p> <p>2.1. Tủ vi khí hậu:</p> <p>2.1.1. Máy chính: 01 cái</p> <p>2.1.2. Cổng truy cập cho đầu dò/cảm biến loại có cáp cố định đường kính (\varnothing) 50 mm: ≥ 01 cái</p> <p>2.1.3. Cổng truy cập cho đầu dò/cảm biến loại có cáp cố định đường kính (\varnothing) 100 mm: ≥ 01 cái</p> <p>2.1.4. Kệ đỡ mẫu dạng thanh: ≥ 02 cái</p> <p>2.1.5 Kệ đỡ mẫu dạng đục lỗ: ≥ 02 cái</p> <p>2.1.6. Bộ cấp nước tự động: 01 bộ</p> <p>2.1.7. Chân đế có bánh xe có thể khóa cố định: 01 cái</p> <p>2.1.8. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ</p> <p>2.2. Bộ nhiệt ẩm kế chuẩn:</p> <p>2.2.1. Thiết bị ghi dữ liệu: 01 cái</p> <p>2.2.2. Nhiệt ẩm kế chuẩn: 01 cái</p> <p>2.2.3. Nhiệt kế chuẩn: 01 cái</p> <p>2.2.4. Bộ kiểm soát và hiệu chuẩn cho đầu dò độ ẩm, bao gồm bộ chuyển đổi cho đầu dò độ ẩm: 01 bộ</p> <p>2.2.5. Tay cầm kết nối Bluetooth với thiết bị ghi dữ liệu: 01 cái</p> <p>2.2.6. Tay cầm kết nối cáp với thiết bị ghi dữ liệu: 01 cái</p> <p>2.2.7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ</p> <p>3) Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Kiểm định/hiệu chuẩn các phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm loại điện tử tự ghi, loại cơ để bàn, treo tường, các loại thiết bị theo dõi ghi nhiệt ẩm, ... <p>3.1. Tủ vi khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: ≥ 60 Lít - Bộ điều khiển với màn hình cảm ứng - Bên ngoài bằng thép mạ kẽm sơn tĩnh điện hoặc tương đương - Bên trong bằng thép không gỉ hoặc tương đương - Có cửa sổ quan sát từ bên ngoài, kèm đèn chiếu 	01	Bộ
---	--	--	----	----

sáng bên trong

- Nhiệt độ:

+ Phạm vi nhiệt độ: $\leq -40\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 150\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Tốc độ tăng nhiệt: $\geq 2,5\text{ }^{\circ}\text{C/phút}$

+ Tốc độ hạ nhiệt: $\geq 1,0\text{ }^{\circ}\text{C/phút}$

+ Độ ổn định nhiệt độ: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ đồng đều nhiệt độ: $\leq \pm 2,5\text{ }^{\circ}\text{C}$

- Độ ẩm:

+ Phạm vi độ ẩm: $\leq 30\text{ \%RH} \div \geq 95\text{ \%RH}$

+ Độ ổn định độ ẩm: $\leq \pm 3,0\text{ \%RH}$

3.2. Bộ nhiệt ẩm kế chuẩn

3.2.1. Thiết bị ghi dữ liệu

+ Có màn hình điều khiển, hiển thị số điện tử.

+ Có khả năng kết nối với đầu dò/cảm biến nhiệt độ, độ ẩm bằng cáp và Bluetooth.

+ Có phần mềm kèm theo

+ Phạm vi nhiệt độ: $\leq 0\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 50\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ chính xác nhiệt độ: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ phân giải nhiệt độ: $\leq 0,1\text{ }^{\circ}\text{C}$

3.2.2. Nhiệt ẩm kế chuẩn:

Đầu dò đo nhiệt độ và độ ẩm không khí kỹ thuật số

- Nhiệt độ:

+ Phạm vi đo nhiệt độ: $\leq -10\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 60\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ phân giải: $\leq 0,1\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ chính xác: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$

- Độ ẩm:

+ Phạm vi đo độ ẩm: $\leq 5\text{ \%RH} \div \geq 95\text{ \%RH}$

+ Độ phân giải: $\leq 0,1\text{ \%RH}$

+ Độ chính xác: $\leq \pm 3\text{ \%RH}$

3.3.3 Nhiệt kế chuẩn

+ Đầu dò loại Pt100 đo nhiệt độ không khí

+ Phạm vi nhiệt độ: $\leq -50\text{ }^{\circ}\text{C} \div \geq 60\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ phân giải: $\leq 0,01\text{ }^{\circ}\text{C}$

+ Độ chính xác: $\leq \pm 0,5\text{ }^{\circ}\text{C}$

